

TDT SOLUTION 7.1 FREE UPDATE 24/12/2014

(Cập nhật một số tính năng cho các công trình khu vực miền Tây Nam Bộ)

1. Tách diện tích : Vết bùn / vết hữu cơ / đánh cấp theo phạm vi các đối tượng trên mặt cắt ngang.

- Tách thêm các mã diện tích vết bùn, vết hữu cơ trong các đoạn : mặt đường, dải phân cách, ...

16	VB_MD	Vết bùn,Đánh cấp trong phần mặt đường
17	VB_PC	Vết bùn,Đánh cấp trong phần giải phân cách
18	VB_RD	Vết bùn,Đánh cấp trong phần rãnh đan
19	VB_LGC	Vết bùn,Đánh cấp trong phần lề gia cố
20	VB_LKGC	Vết bùn,Đánh cấp trong phần lề không gia cố
21	VB_VH	Vết bùn,Đánh cấp trong phần vỉa hè
22	VB_TL	Vết bùn,Đánh cấp trong phần taluy

2. Tự động trải lớp vải địa kĩ thuật theo đường vết bùn / vết hữu cơ.

- Trong giao diện lệnh VBDCTD → Chọn “Tự động tạo lớp vải địa KT” và nhập giá trị B gấp (chiều dài gấp).

Vết bùn và đánh cấp

Từ cọc: KM457 Đến cọc: B

Vết bùn

H vết bùn: 0.2 Vết bùn trước đánh cấp

Taluy vết trái: 0

Taluy vết phải: 0 Vết ngang Theo cao độ tim

B mở rộng: Theo cao độ min

Vát ra Vát vào từ chân taluy đắp Vát vào

Đánh cấp

B đánh cấp(m): 0.5 i đánh cấp: 30

Độ dốc đánh cấp(%): 0 Bmin: 0.1

Đánh cấp từ cao xuống thấp Đánh cấp từ thấp đến cao

Vải địa

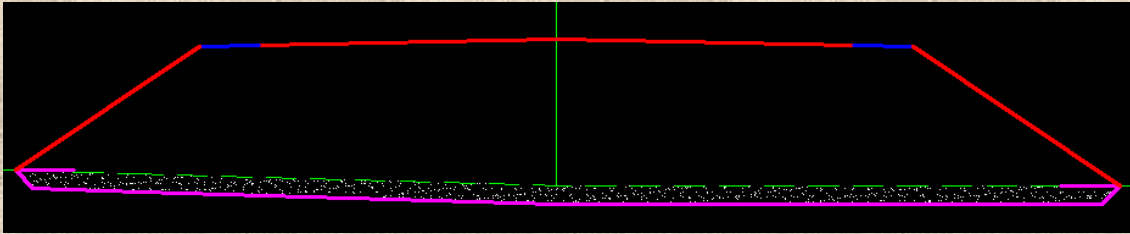
Tự động tạo lớp vải địa KT

Dài gấp: 1 Dài gấp phải: 1.5

Cao gấp: .5 Cao gấp phải: .4

Chọn TN áp toàn bộ Thoát

- **VNR cho phép khai báo thêm các tham số gấp mép vải địa kĩ thuật hai bên khác nhau : Chiều cao gấp và chiều dài gấp.**



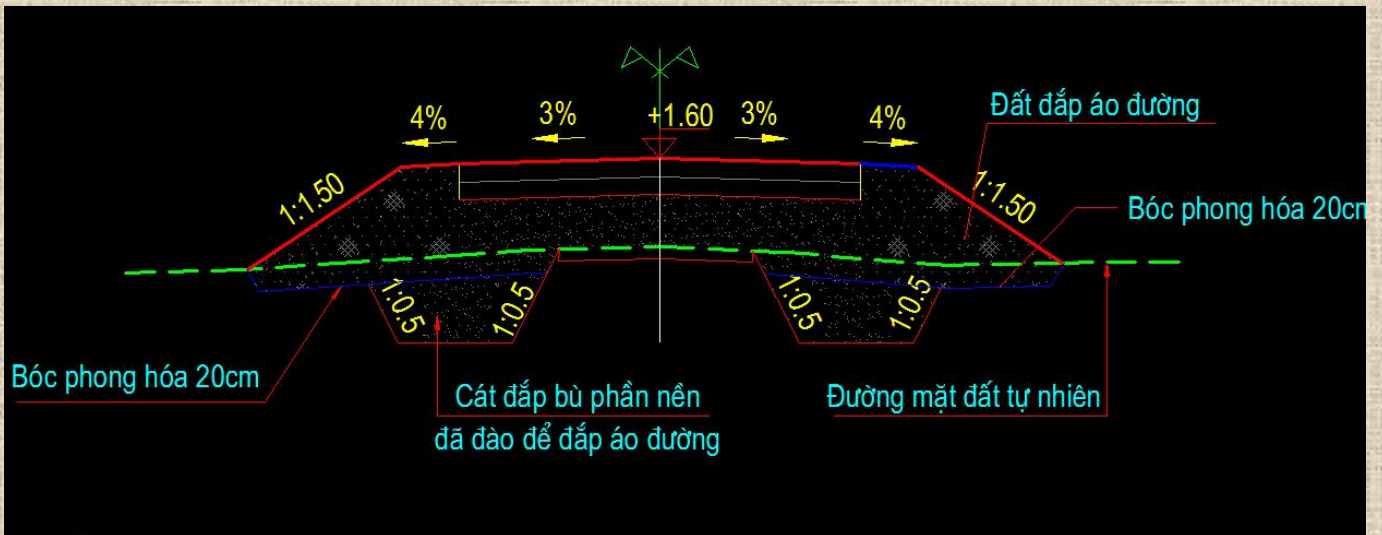
3. Tính toán cân bằng khối lượng đào đắp đất dính.

- Do đặc thù một số công trình khu vực miền Tây có hạng mục đào đất dính trong nền đường để đắp bọc lè sau đó thay thế cát sông bù vào nền đường với yêu cầu : khối lượng đào nền đường phải cân bằng với khối lượng đắp lè và taluy.
- **Lệnh : DDDINH**

Dao Dat Dinh ✕

	TRÁI	PHẢI
B hố đào	<input type="text" value="2"/>	<input type="text" value="2"/>
i đáy hố đào	<input type="text" value="0"/>	<input type="text" value="0"/>
m taluy	<input type="text" value="0.5"/>	<input type="text" value="0.5"/>
Hệ số K	<input type="text" value="1"/>	
<input checked="" type="checkbox"/> Bóc phong hóa	<input type="text" value=".3"/>	
Từ cọc	KM457 ▼	Tới cọc ▼
		B ▼
<input type="button" value="Chọn TN"/>	<input type="button" value="áp toàn bộ"/>	<input type="button" value="Cancel"/>

- DT so sánh : VNR sẽ lấy tự động diện tích đắp lè và taluy trên từng TN để so sánh.
- Khai báo hệ số K.
- Khai báo kích thước của hố đào :
 - B hố đào : Chiều rộng đáy hố (nếu có đường cũ thì hố đào sẽ tự động xác định bắt đầu từ mép đường cũ).
 - i đáy hố đào : Độ dốc của đáy hố.
 - m taluy : Dốc mái taluy của hố đào.
- Bóc phong hóa : Nhập chiều sâu bóc phong hóa (vét hữu cơ – diện tích bóc phong hóa <-> diện tích vét bùn).
- **Chiều sâu hố đào do VNR tự động tính toán và vẽ được hố đào trên từng TN.**



4. Khai báo vát mép của dải phân cách

Rộng vát mép vỉa hè (m)	0.10	Cao vát mép vỉa hè (m)	0.10
Rộng vát mép phân cách (m)	0.10	Cao vát mép phân cách	0.10

5. Thêm lựa chọn dịch thiết kế trắc ngang theo đường Polyline trên bình đồ.

- Trong giao diện lệnh DICHTKTN : chọn “Lấy theo polyline trên bình đồ” → Chọn đường định vị dịch thiết kế trên bình đồ. Khoảng cách dịch TK sẽ được tính theo vị trí của điểm giao giữa đường định vị dịch trên các TN đến tim tuyến.

Dịch thiết kế trắc ngang

DeltaX Lấy theo polyline trên bình đồ

DeltaY

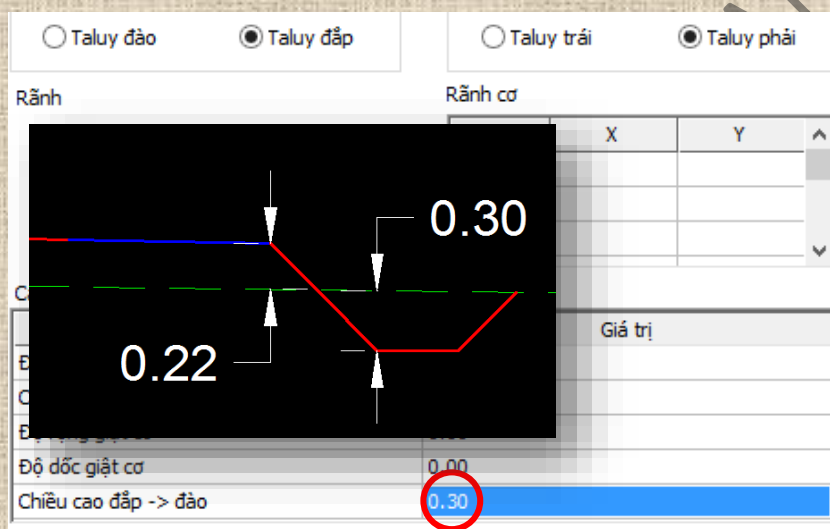
Từ cọc Tới cọc

Dịch trong đoạn cong (cong bằng và cong đứng)

Cập nhật đường đo trắc dọc

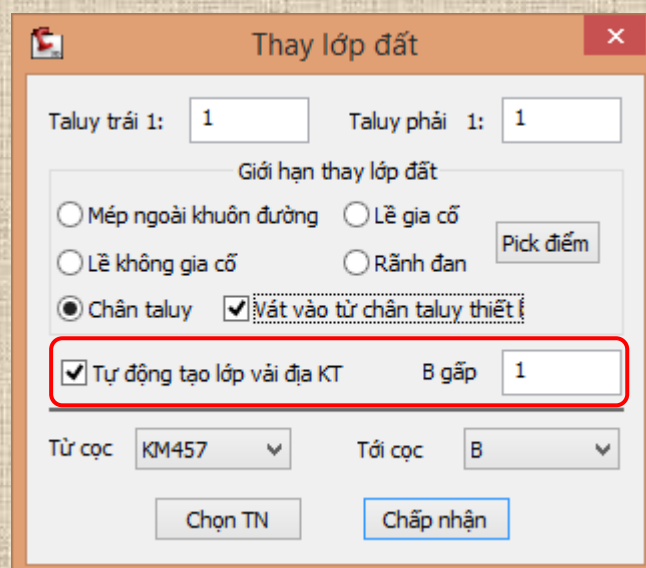
6. Thêm lựa chọn xử lý chiều sâu rãnh biên trong các TN có chiều cao đắp taluy nhỏ.

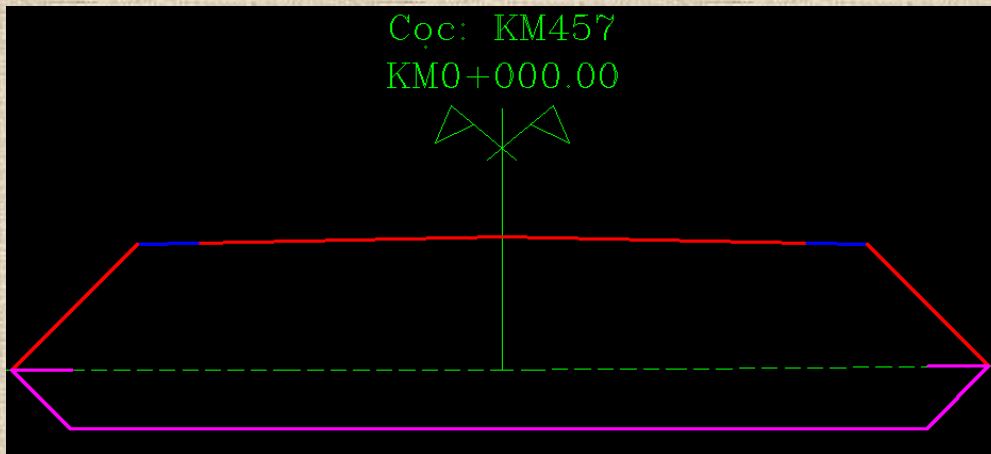
- Trong giao diện lệnh TKTN / Thẻ “Lựa chọn khác” → Chọn chức năng “Chiều sâu rãnh bằng chiều cao đắp chuyển sang đào”. VNR sẽ thiết kế rãnh có chiều sâu đúng bằng giá trị “Chiều cao đắp → đào”.



7. Tự động trải lớp vải địa kỹ thuật theo đường thay lớp đất yếu.

- Trong giao diện lệnh TLD: Chọn “Tự động tạo lớp vải địa KT” và nhập giá trị B gấp (Chiều dài gấp của vải địa KT).





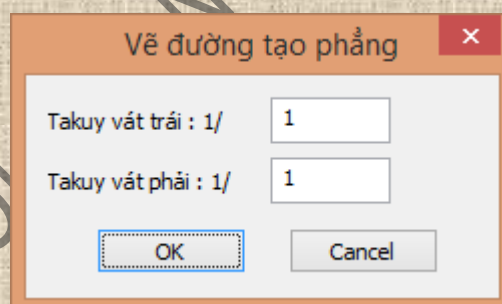
8. Thiết kế đường tạo phẳng (Tư vấn 625).

a. Thiết kế đường tạo phẳng trên trắc dọc.

- Chọn kiểu đường thiết kế (DTK) là đường tạo phẳng.
- Dùng lệnh DD để thiết kế đường tạo phẳng trên trắc dọc như thiết kế đường đồ tim đường.

b. Vẽ các đường tạo phẳng trên các trắc ngang.

- Lệnh : DTP.



- Khai báo giá trị mái taluy của đường tạo phẳng trên trắc ngang.
- Đường tạo phẳng thay thế đường tự nhiên tại các trắc ngang đó.

c. Các mã diện tích đào / đắp tạo phẳng.

- Sau khi có đường tạo phẳng trên các TN, VNR sẽ tách được 2 mã diện tích đào / đắp tạo phẳng so với đường tự nhiên hiện tại của các TN tại các nhóm Đào hoặc Đắp.

d. Trải lớp vải địa kỹ thuật theo đường tạo phẳng.

- Lệnh : VAIDIATN.
 - Chọn “Tạo lớp vải địa cho đường tạo phẳng”.
 - Nhập các giá trị : Chiều cao gập mỗi bên và chiều dài gập.

Tạo lớp vải địa cho đường tạo phẳng

Cao gập trái Cao gập phải Chiều dài gập

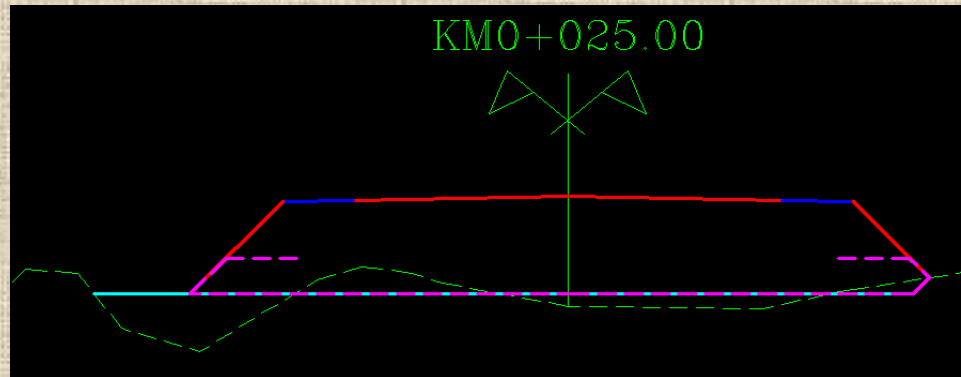
Vải địa cho Khuôn đường

Khuôn Lớp khuôn Chiều dài gập

Taluy đường TLĐ khi VĐ nằm dưới đường TN

Từ cọc Tới cọc

Taluy trái Taluy trái



e. Tự động trải lớp vải địa kỹ thuật theo một lớp kết cấu của khuôn đường.

- Ngoài lớp vải địa KT theo đường tạo phẳng VNR còn có thể trải thêm 1 lớp vải địa KT nữa cho 1 lớp kết cấu của khuôn đường.

Tạo lớp vải địa cho đường tạo phẳng

Cao gập trái Cao gập phải Chiều dài gập

Vải địa cho Khuôn đường

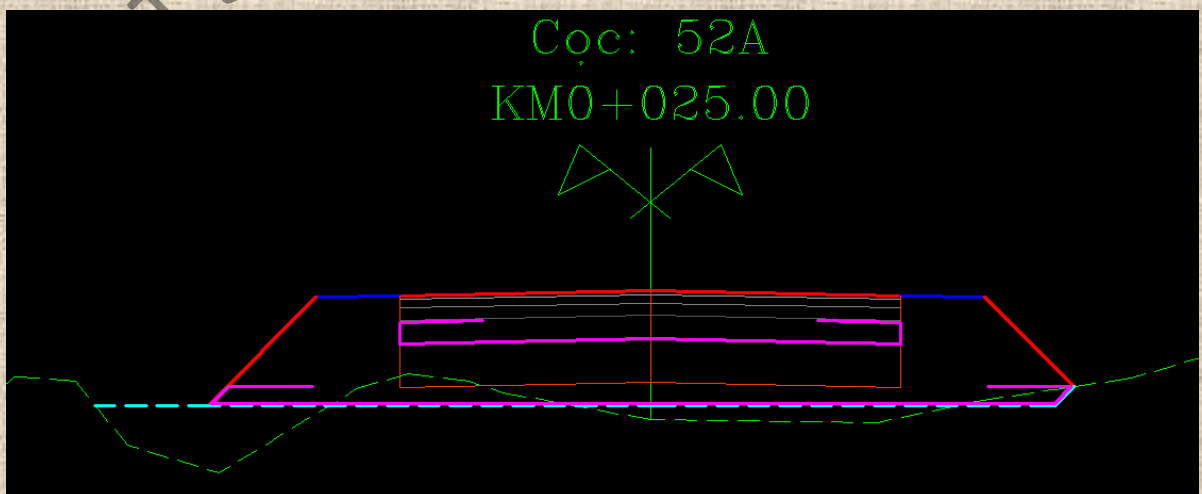
Khuôn Lớp khuôn Chiều dài gập

Taluy đường TLĐ khi VĐ nằm dưới đường TN

Từ cọc Tới cọc

Taluy trái Taluy trái

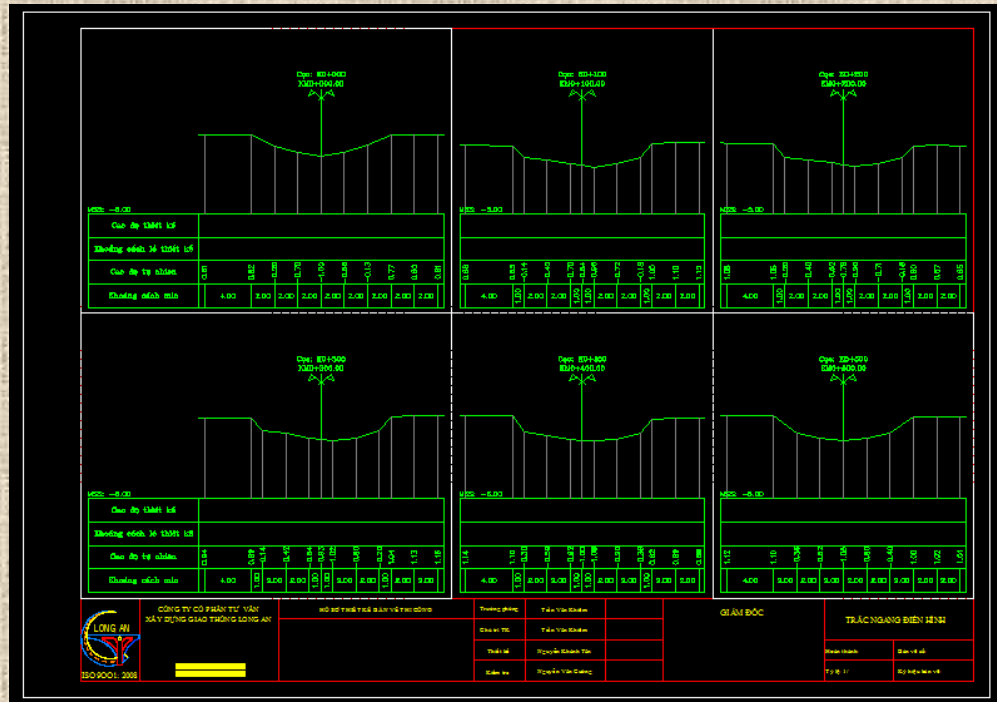
- Chọn mã khuôn và lớp kết cấu cần trải vải địa KT, khai báo chiều dài gập.



9. Thêm lựa chọn trình bày trắc ngang vào khung in.

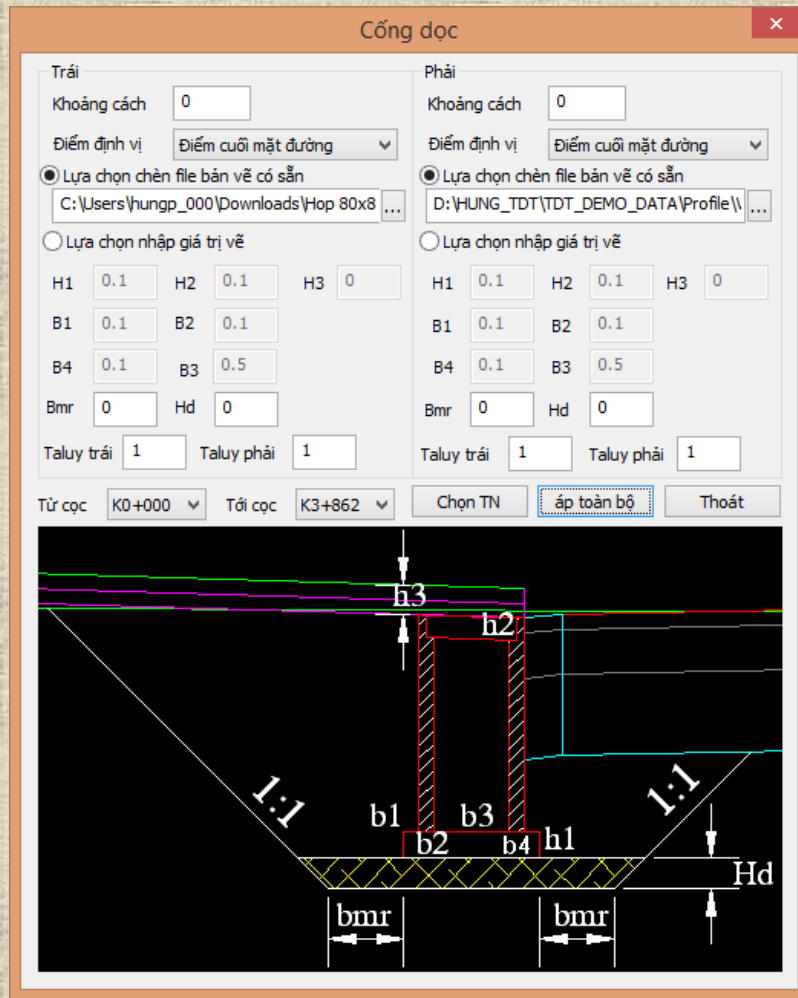
- Thêm lựa chọn “Trắc ngang có đều bằng ở cột 1”: khi chọn chức năng này VNR sẽ chia vùng các TN từ cột thứ 2 trở đi trong phạm vi dữ liệu TN mà không có khoảng cách đều bằng. Trước đây VNR chia đều cho các TN trong khung in bao gồm cả khoảng cách đều bằng.

18	K1+458	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/> Trắc ngang có đều bằng ở cột 1			
<input type="checkbox"/> Tạo trắc ngang in bên Layout			
Layer chứa các đối tượng chèn thêm		Tạo TN in	



10. Thêm tham số cho mặt cắt ngang cống dọc.

- Cho phép khai báo chiều dày thành cống dọc hai bên khác nhau : B2 và B4.
- Cho phép khai báo độ dốc mái taluy thi công cống dọc hai bên khác nhau.



11. Tiện ích xử lý khuôn phần đường mới tối thiểu trong cải tạo đường cũ.

- Khi cải tạo mở rộng đường cũ, phần mở rộng thêm có kháng cách nhỏ dẫn đến khó thi công các lớp khuôn nên cần mở rộng thêm vào phần đường cũ cho đủ bề rộng thi công.

12. Tiện ích xử lý mở rộng lớp khuôn phần đường mới vào phần đường cũ.